| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LẠNG SƠN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 120/2022/HS-ST<br>Ngày 21-9-2022 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Loan;

Ông Phùng Mạnh Cường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Hữu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn C, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1977 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số K, khu T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L1 và bà Hoàng Thị N (đã chết); vợ: Vy Thị K1 (Vy Thị C1), sinh năm 1975; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 28/2011/HS-ST ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, Bản án số 42/2016/HSST ngày 17/11/2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo đã chấp hành xong phần quyết định của các bản án, đã được xóa án tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 13/02/2016, Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, đã được xóa. Bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022 đến nay; có mặt.

*- Bị hại:*

1. Anh Nông Tuấn A; có mặt.

Địa chỉ: Số X, dãy Z, khu M, thôn T, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Triệu Long T; vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn T1; vắng mặt.

4. Ông Lương Đình K; vắng mặt.

5. Ông Lương Văn D; vắng mặt.

6. Ông Lương Văn H; vắng mặt.

7. Ông Hoàng Văn H1; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8. Ông Phạm Minh H2; địa chỉ: Số B, tổ S, khối Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

9. Ông Phan Văn V; vắng mặt.

10. Ông Bùi Đình Q; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

11. Ông Đào Xuân M; địa chỉ: Số E, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn C, sinh năm 1977; trú tại: Số K, khu T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trước đây làm bảo vệ tại khu đô thị A1Lạng Sơn (địa chỉ: Thôn P, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) từ ngày 01/4/2022 đến ngày 17/4/2022 bị buộc thôi việc do không hoàn thành nhiệm vụ. Do không có tiền tiêu xài, Lương Văn C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Lương Văn C biết ông Triệu Long T đang cần tìm việc làm, ngày 20/4/2022 Lương Văn C gọi điện thoại cho ông T đưa ra thông tin giới thiệu C là Tổ trưởng tổ bảo vệ của Ngân hàng thương mại cổ phần H, chi nhánh Lạng Sơn, được ủy quyền đứng ra tuyển dụng bảo vệ cho Ngân hàng, nếu có ai xin việc phải nộp 500.000 đồng để mua quần áo, làm thẻ bảo vệ và nộp kèm căn cước công dân phô tô, đến đầu tháng 5/2022 sẽ được đi làm, nếu biết ai có nhu cầu thì giới thiệu cho C. Ông Triệu Long T tin tưởng nên bản thân đã đưa tiền cho C và giới thiệu thêm một số người đang cần tìm việc làm. Những người có nhu cầu xin việc sẽ đến gặp để nộp tiền và đưa giấy tờ cho Lương Văn C, bằng thu đoạn trên, từ ngày 21/4/2022 đến ngày 10/5/2022, tại một quán nước vỉa hè khu vực ngã tư, M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Lương Văn C đã 07 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 11 người với tổng số tiền 5.950.000 đồng, cụ thể: Ông Triệu Long T 950.000 đồng, anh Nông Tuấn A; ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Lương Văn H; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2; ông Phan Văn V; ông Bùi Đình Q; ông Đào Xuân M, mỗi người 500.000 đồng.

Sau khi nộp tiền và đưa giấy tờ cho Lương Văn C nhưng không được đi làm như C đã hứa. Ngày 12/5/2022, bà Trần Kim C1 là vợ ông Đào Xuân M đã làm đơn trình báo nội dung sự việc đến Công an thành phố L. Sau đó ông Triệu Long T, anh Nông Tuấn A, ông Hoàng Văn T1, ông Lương Đình K, ông Lương

Văn D, ông Lương Văn H, ông Hoàng Văn H1, ông Phạm Minh H2, ông Phan Văn V, ông Bùi Đình Q, ông Đào Xuân M lần lượt đến Công an thành phố L trình báo sự việc, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Biên bản làm việc ngày 18/5/2022 với ông Vi Ngọc S – trưởng nhóm vận hành khu đô thị thương mại, căn hộ và S1 thể hiện, ngày 01/4/2022, khu đô thị thông qua Công ty bảo vệ Y, trụ sở tại Hà Nội tuyển dụng bảo vệ, được Công ty cung cấp cho 01 nhân viên bảo vệ là Lương Văn C đến làm bảo vệ, giữ chức vụ tổ trưởng tổ bảo vệ, đến ngày 17/4/2022 khu đô thị chấm dứt Hợp đồng với Lương Văn C do không hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ.

Biên bản làm việc ngày 18/5/2022 với bà Hoàng Thị Y1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần H chi nhánh Lạng Sơn, thể hiện: Ngân hàng chuyển trụ sở đến khu vực đường P1, thôn T, xã M1 từ cuối tháng 4/2022. Trong thời gian từ cuối tháng 4/2022 đến nay Ngân hàng không có nhu cầu tuyển dụng nhân viên làm bảo vệ. Tại ngân hàng không có nhân viên bảo vệ có tên Lương Văn C.

Ngày 29/6/2022, Công an thành phố L triệu tập Lương Văn C lên làm việc, tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Văn C, ngày 30/6/2022 bắt được bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ông Lương Văn L - bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều giấy khen, bà Hoàng Thị N – mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba cùng nhiều giấy khen.

Đối với chiếc sim điện thoại số 0334.819.813 Lương Văn C sử dụng để liên lạc với các bị hại và các bản phô tô căn cước công dân của các bị hại nộp cho Lương Văn C, sau khi chiếm đoạt được tài sản, C đã vứt bỏ sim điện thoại và các giấy tờ trên, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về phần dân sự, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền như sau: Ông Triệu Long T 950.000 đồng, anh Nông Tuấn A; ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Lương Văn H; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2; ông Phan Văn V; ông Bùi Đình Q; ông Đào Xuân M, mỗi người 500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSTPLS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Gia đình bị cáo Lương Văn C đã nộp cho Tòa án 01 giấy biên nhận đề ngày 21/9/2022 thể hiện gia đình bị cáo Lương Văn C đã bồi thường

cho Nông Tuấn A, Lương Văn H, Đào Xuân M, Bùi Đình Q, Phan Văn V mỗi người 500.000 đồng, bồi thường cho ông Triệu Long T 950.000 đồng. Gia đình bị cáo Lương Văn C nộp 01 biên lai thu tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 1.350.000 đồng.

Bị hại anh Nông Tuấn A có ý kiến ngày 21/9/2022, gia đình bị cáo C đã trả cho anh số tiền 500.000 đồng, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Các bị hại ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2 vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại này yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể: Ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2 mỗi người 500.000 đồng. Về phần hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 10 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho các bị hại cụ thể: Bồi thường cho anh  Nông Tuấn A, ông Lương Văn H, ông Đào Xuân M, ông Bùi Đình Q, ông Phan Văn V mỗi người 500.000 đồng, bồi thường cho ông Triệu Long T 950.000 đồng. Buộc bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể: Trả cho ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2 mỗi người 500.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự và hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại anh Nông Tuấn A không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại ông Triệu Long T, ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Lương Văn H; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2; ông Phan Văn V; ông Bùi Đình Q; ông Đào Xuân M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại nói trên không ảnh hưởng đến việc xét

xử, do đó căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có khả năng xin việc bảo vệ nhưng bị cáo Lương Văn C đã sử dụng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật bản thân là tổ trưởng tổ bảo vệ và được Ngân hàng Thương mại cổ phần H, chi nhánh Lạng Sơn ủy quyền đứng ra tuyển dụng bảo vệ cho Ngân hàng, có thể xin được việc bảo vệ để tạo niềm tin, từ đó lừa đảo chiếm đoạt của 11 bị hại với tổng số tiền 5.950.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Lương Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy có đủ căn cứ kết tội bị cáo Lương Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, việc này làm cho tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo tăng lên, đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Tại bản án số 28/2011/HS-ST ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, Bản án số 42/2016/HSST ngày 17/11/2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo đã chấp hành xong phần quyết định của các bản án, đã được xóa án tích. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 13/02/2016, Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo với hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, đã được xóa. Như vậy, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự và cũng đã từng bị xử lý vi phạm hành chính, mặc dù đã được xóa nhưng xác định là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, khắc phục hậu quả, bồi thường cho phần lớn các bị hại, ông Lương Văn L - bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều giấy khen, bà Hoàng Thị N – mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba cùng nhiều giấy khen, bị hại Nông Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết

giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà. Qua đó để bị cáo cải tạo, lao động trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời mang tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn C và anh Nông Tuấn A đã thỏa thuận bị cáo Lương Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nông Tuấn A 500.000 đồng mà Lương Văn C đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận cụ thể: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn C và bị hại anh Nông Tuấn A, cụ thể Lương Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nông Tuấn A số tiền Lương Văn C đã chiếm đoạt của Nông Tuấn A là 500.000 đồng. Xác nhận Lương Văn C đã thi hành xong.

[11] Xác nhận bị cáo Lương Văn C đã bồi thường cho các bị hại cụ thể: Đã trả cho Lương Văn H, ông Phan Văn V; ông Bùi Đình Q; ông Đào Xuân M, mỗi người 500.000 đồng, trả cho ông Triệu Long T 950.000 đồng.

[12] Buộc bị cáo phải trả lại tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, cụ thể: trả cho ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2 mỗi người 500.000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại ông ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lương Văn C không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[13] Trả lại bị cáo Lương Văn C số tiền 1.350.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền khắc phục hậu quả số AA/2021/0001184 ngày 21/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. không có nghề nghiệp. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (biên bản xác minh ngày 01/6/2022 và ngày 01/7/2022)

[15] Đối với chiếc sim điện thoại số 0334.819.813 bị cáo Lương Văn C sử dụng để liên lạc với các bị hại và các bản phô tô căn cước công dân của các bị hại nộp cho bị cáo Lương Văn C, sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo C đã vứt bỏ sim điện thoại và các giấy tờ trên, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[16] Ông Triệu Long T là bị hại, do tin tưởng Lương Văn C nên đã bị Lương Văn C chiếm đoạt tài sản, ông đã giới thiệu các bị hại khác cho Lương Văn C, tuy nhiên ông Lương Văn T không được lợi ích gì trong vụ việc này, hành

vi của ông Triệu Long T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[19] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ các Điều 584; 585; 589; 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn C 10 ( mười ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/6/2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

3.1 Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn C và bị hại anh Nông Tuấn A, cụ thể bị cáo Lương Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nông Tuấn A số tiền bị cáo Lương Văn C đã chiếm đoạt của Nông Tuấn A là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Xác nhận bị cáo Lương Văn C đã thi hành xong.

3.2 Xác nhận bị cáo Lương Văn C đã cho cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cụ thể: Đã trả cho ông Phan Văn V 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; trả cho ông Bùi Đình Q 500.000(năm trăm nghìn) đồng; trả cho ông Đào Xuân M 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, trả cho ông Triệu Long T 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

3.3 Buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể: Trả cho ông Hoàng Văn T1 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); trả cho ông Lương Đình K 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; trả cho ông Lương Văn D 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; trả cho ông Hoàng Văn H1 500.000 (năm trăm nghìn đồng) đồng; trả cho ông Phạm Minh H2 500.000 (năm trăm nghìn đồng) đồng;

4. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lương Văn C không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trả lại bị cáo Lương Văn C số tiền 1350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền khắc phục hậu quả số AA/2021/0001184 ngày 21/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn C và anh Nông Tuấn A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Triệu Long T, ông Hoàng Văn T1; ông Lương Đình K; ông Lương Văn D; ông Lương Văn H; ông Hoàng Văn H1; ông Phạm Minh H2; ông Phan Văn V; ông Bùi Đình Q; ông Đào Xuân M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Thịnh**